TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2026
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn B;**

Ông **Nguyễn Tuấn T**.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông **Đặng Văn T1**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông **Lư Thái D**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/TLST–HNGĐ ngày 11-11-2025; về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04-02-2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa T2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp O, xã N, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Thạch Sa T3, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp O, xã N, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T2 trình bày:

Năm 2008, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Thạch Sa T3, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) trong quá trình sống chung chị với anh Thạch Sa T3 có 01 con chung tên Thạch Thị Anh T4, sinh ngày 09/11/2009 đang sống chung với chị.

Tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, cho nên chị với anh Thạch Sa T3 không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, chị Sa T2 xác định tình cảm vợ chồng không đoàn tụ được.

Chị Thạch Thị Sa T2 yêu cầu:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Thạch Sa T3.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Anh T4, sinh ngày 09/11/2009, không yêu cầu anh Thạch Sa T3 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, do anh Thạch Sa T3 không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến người thân anh Thạch Sa T3 nhận, nhưng anh Thạch Sa T3 không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh Thạch Sa T3 được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh con; CCCD (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Riêng bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn quy định.

***Về nội dung vụ án*:** Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa T2.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sa T2 được ly hôn với anh Thạch Sa T3.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Anh T4, sinh ngày 09/11/2009 cho chị Thạch Thị Sa T2 nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung; Anh Thạch Sa T3 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thạch Thị Sa T2 không có yêu cầu;

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa T2 khai không có, nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Sa T2 khai không có, nên không giải quyết.

5. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Thạch Sa T3 có hộ khẩu tại ấp O. Xã N, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Thạch Thị Sa T2 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Thạch Sa T3 trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị Sa T2 khai chị với anh Thạch Sa T3 kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 09/3/2010 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị Thạch Thị Sa T2 với anh Thạch Sa T3 là hợp pháp. Quá trình sống chung chị Thạch Thị Sa T2 cho rằng vợ chồng sống chung bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, cho nên chị với anh Thạch Sa T3 không còn sống chung từ năm 2019, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được. Bị đơn anh Thạch Sa T3 không có ý kiến trình bày về nội dung chị Thạch Thị Sa T2 khởi kiện. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Sa T2 là có cơ sở, bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, do chị Thạch Thị Sa T2 với anh Thạch Sa T3 không còn sống chung vợ chồng từ năm 2019 đến nay, điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân của chị Sa T2 và anh Thạch Sa T3 không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa T2 được ly hôn với anh Thạch Sa T3.

[3] *Về con chung:* Chị Thạch Thị Sa T2 khai thời gian sống chung chị với anh Thạch Sa T3 có 01 người con chung tên Thạch Thị Anh T4, sinh ngày 09/11/2009 đang sống chung với chị Sa T2, quá trình giải quyết chị Sa T2 có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, qua ý kiến của con chung Thạch Thị Anh T4 có nguyện vọng được sống chung với chị Sa T2. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Thạch Thị Sa T2. Do chị Sa T2 không có yêu cầu anh Thạch Sa T3 cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Thạch Thị Sa T2 khai chị với anh Thạch Sa T3 không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không làm việc được với anh Thạch Sa T3 để biết ý kiến của anh về tài sản chung giữa anh với chị Sa T2 có hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Thạch Sa T3 chứng minh được tài sản chung và có tranh chấp về tài sản chung với chị Sa T2 thì anh Thạch Sa T3 có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sa T2 theo quy định.

[5] *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Sa T2 khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa T2.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sa T2 được ly hôn với anh Thạch Sa T3.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Anh T4, sinh ngày 09/11/2009 cho chị Thạch Thị Sa T2 nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Anh Thạch Sa T3 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thạch Thị Sa T2 không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa T2 khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Sau khi ly hôn anh Thạch Sa T3 chứng minh có tài sản

chung và có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sa T2.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Sa T2 khai không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị Sa T2 phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009080, ngày 11-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Thạch Thị Sa T2 đã nộp đủ án phí.

Anh Thạch Sa T3 không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KVX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV X- Vĩnh Long;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm